

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Toàn

Bà: Đinh Thị Cửa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

C V H, sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1982 tại: Y H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Bản K-V, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C V M (đã chết) và con bà Đ Th L (đã chết), có vợ là Đ Th B Gi, sinh năm 1983 và 03 người con; tiền sự: 01 (ngày 13/9/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Minh Hóa xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản, đã chấp hành); tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 12/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 10/12/2016. Ngày 04/12/2017 bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, chấp hành nộp phạt ngày 05/12/2017. Ngày 13/9/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Minh Hóa xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản, đã chấp hành). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đ Th B Gi – sinh năm 1983

Địa chỉ: K-V, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 27/01/2022 C V H, sinh năm 1982, trú tại bản K-V, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, màu trắng, mang BKS 73C - 079... đi từ nhà vào bản B L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình tìm mua gỗ về làm nhà và vật dụng trong nhà. Đến khoảng 00h 20 phút ngày 28/01/2022 C V H gặp một người đàn ông không quen biết, đang tập kết 24 hộp gỗ ở bên đường. Thấy vậy, H dừng xe lại và hỏi mua 24 hộp gỗ của người đàn ông trên với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Khi thỏa thuận mua xong C V H cùng với người đàn ông đó bóc gỗ lên xe ô tô BKS 73C - 079... để chở về nhà. Đến 01 giờ 25 phút, cùng ngày, C V H đi đến đoạn đường thuộc bản Y L, xã D H, huyện M H thì bị lực lượng Công an huyện Minh Hóa và Trạm Kiểm Lâm La Trọng thuộc Hạt kiểm lâm huyện Minh Hóa, Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo phát hiện và lập biên bản vụ việc hành chính và tạm giữ 24 hộp gỗ nói trên.

Tiến hành khám xét nhà C V H theo thủ tục hành chính tại Bản K-V, xã D H, huyện M H, Công an huyện Minh Hóa phát hiện thêm 08 hộp gỗ. C V H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở bản B L, xã D H với giá 3.000.000 đồng vào đầu năm 2021 về cất giấu làm vật dụng trong gia đình.

Qua kiểm tra 24 hộp gỗ mà C V H vẫn chuyển và 08 hộp gỗ C V H tàng trữ tại nhà không có hồ sơ và giấy tờ hợp pháp.

Kết luận giám định số 145/KLĐG-HĐĐG ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Bình kết luận: 32 hộp gỗ nêu trên thuộc 04 loài, trong đó:

Loài thứ nhất: Tên gỗ: Tấu núi; tên khoa học: *Vatica thorelii* Pierre; gồm: 02 hộp; khối lượng: 0,066 m³.

Loài thứ hai: Tên gỗ: Bời lời vàng; tên khoa học: *Litsea Vang* H.Lec; gồm 25 hộp; khối lượng: 1,312 m³.

Loài thứ ba: Tên gỗ: Gội nếp; tên khoa học: *Aglaia gigantea* Pellegrin; gồm 01 hộp; khối lượng: 0,056 m³.

Loài thứ tư: Tên gỗ: Trám hồng; tên khoa học: *Canarium* sp; gồm 04 hộp; khối lượng: 0,222 m³.

Tổng khối lượng 24 hộp gỗ là 1,267 m³. Tổng khối lượng 08 hộp gỗ: 0,389 m³.
(Có danh sách kèm theo)

Bốn loại gỗ trên là gỗ thông thường: Gỗ Táu núi thuộc nhóm II; Gỗ Bời lời vàng và gỗ Gội nếp thuộc nhóm IV; gỗ Trám hồng thuộc nhóm VI trong bản phân loại ban hành kèm theo Quyết định số 2198 - CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp về việc ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

Gỗ không thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ - CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Không thuộc danh mục loài thực vật hoang dã quy định tại thông báo số 296/TB - CTVN - HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý Cites Việt Nam về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã phụ lục công ước về buôn bán Quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 25 hộp gỗ Bời lời vàng, khối lượng: 1,312 m³.
- 02 hộp gỗ: Táu núi, khối lượng: 0,066 m³.
- 01 Gội nếp, khối lượng: 0,056 m³.
- 04 hộp gỗ Trám hồng, khối lượng: 0,222 m³.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA, BKS: 73C - 079.00, xe cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 21/CT-VKSNDMH ngày 06/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo C V H về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C V H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự sung công Nhà nước số gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ về hành vi mua bán vận chuyển tàng trữ lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật nhưng C V H vẫn đi mua gỗ và vận chuyển 24 hộp gỗ và tàng trữ 08 hộp gỗ tại nhà thuộc nhóm II và nhóm VI có tổng khối lượng là 1,656 m³.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng gỗ vận chuyển và tàng trữ, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển và mua bán lâm sản trái pháp luật ngày 13/9/2021 bằng hình thức phạt tiền, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo C V H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C V H có nhận thức, đã từng bị xử lý hành chính nhưng không lấy đó để rèn luyện lao động mà tiếp tục vi phạm. Hành vi xâm phạm trật tự quản lý khai thác bảo vệ rừng ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ là bà Đ Th L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[4] Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA, BKS: 73C - 079..., là tài sản chung của vợ chồng, ngày 08/4/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Minh Hóa đã trả lại cho C V H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 32 hộp gỗ các loại có tổng khối lượng là 1,656 m³ gồm 25 hộp gỗ Bời lời vàng thuộc nhóm IV khối lượng: 1,312 m³, 02 hộp gỗ Tấu núi nhóm II, khối lượng: 0,066 m³, 01 hộp gỗ Gội nếp nhóm IV khối lượng: 0,056 m³, 04 hộp gỗ Trám hồng nhóm VI khối lượng: 0,222 m³. Đây là tài sản do phạm tội mà có vì vậy cần áp dụng điều 47 bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu bán sung công.

Trong vụ án này có 02 người bán gỗ cho C V H nhưng H không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: Bị cáo C V H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C V H phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C V H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C V H cho UBND xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung công 32 hộp gỗ các loại có tổng khối lượng là 1,656 m³ gồm 25 hộp gỗ Bời lời vàng thuộc nhóm IV khối lượng: 1,312 m³, 02 hộp gỗ Tấu núi nhóm II, khối lượng: 0,066 m³, 01 hộp gỗ Gội nếp nhóm IV khối lượng: 0,056 m³, 04 hộp gỗ Trám hồng nhóm VI khối lượng: 0,222 m³ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo C V H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

